TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 21-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cúc;

2. Ông Nguyễn Văn Thả.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Trọng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 4, ấp Hội A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1964 và ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1961; trú tại: Tổ 4, ấp Hội A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bà L, bà H có mặt; ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày:

* Tiền vay: Do quen biết với nhau nên vợ chồng bà Võ Thị Ngọc H, ông Huỳnh Văn T có nhiều lần vay tiền với bà, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 20-12-2014 (AL), vay số tiền 5.000.000 đồng;

- Lần 2: Ngày 01-01-2015 (AL), vay 10.000.000 đồng;

- Lần 3: Ngày 20-9-2015 (AL), vay số tiền 10.000.000 đồng;

- Lần 4: Ngày 17-11-2016 (AL), vay số tiền 10.000.000 đồng;

- Lần 5: Ngày 15-12-2016 (AL), vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vợ chồng bà H đã vay của bà là 45.000.000 đồng. Những lần vay không làm giấy tờ. Thỏa thuận lãi suất bằng miệng 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Các bên không hẹn thời gian trả, không thế chấp tài sản. Bà H là người trực tiếp vay tiền. Mục đích vay để cho người khác vay lại lấy tiền lãi trang trải chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Từ ngày vay, bà H đóng lãi hàng thàng đầy đủ cho bà đến khi bà H bể hụi vào tháng 08-2018 (DL) thì ngưng đóng cho đến nay. Về nợ gốc bà H trả được số tiền 15.000.000 đồng thông qua hình thức cấn trừ nợ cho bà Nguyễn Thị Diệu Hiền, sinh năm 1976, ngụ ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Lý do cấn trừ nợ do bà H vay tiền của bà để cho bà Nguyễn Thị Diệu Hiền vay lại. Các bên thỏa thuận bà Hiền có trách nhiệm trả dần cho bà số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng tính từ ngày 15-8-2018 (DL) và mỗi lần bà Hiền trả tiền thì bà có ký nhận trong sổ sách của bà Hiền. Số tiền này bà Hiền đã trả xong. Hiện tại, vợ chồng bà H còn nợ của bà số tiền vay 30.000.000 đồng.

* Tiền nợ hụi: Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà H, ông T làm chủ thảo, cụ thể như sau:

1. Dây hụi thứ nhất: Khui ngày 15-12-2016 (DL), hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà là người hốt hụi chót, được số tiền 21.000.000 đồng, khấu trừ vào số tiền hụi chết bà còn thiếu của vợ chồng bà H do bà tham gia chơi trước đó là 18.000.000 đồng. Còn lại số tiền **3.000.000 đồng** chưa đăng hụi cho bà.

2. Dây hụi thứ hai: Khui ngày 10-02-2017 (DL), hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà đóng được 19 kỳ (ngày 10-9-2018) thì ngưng đóng với số tiền thực đóng không nhớ. Hụi kêu cao nhất, thấp nhất không nhớ. Bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **19.000.000 đồng.**

3. Dây hụi thứ ba: Khui ngày 10-7-2017 (DL), hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 22 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà đóng được 14 kỳ (10-8-2018) thì ngưng đóng với số tiền thực đóng không nhớ. Hụi kêu cao nhất, thấp nhất không nhớ. Bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **14.000.000 đồng.**

4. Dây hụi thứ tư: Khui ngày 25-10-2017 (DL), hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 25 phần. Bà tham gia chơi 02 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà đóng được 11 kỳ (ngày 25-08-2018) thì ngưng đóng với số tiền thực đóng không

nhớ. Hụi kêu cao nhất, thấp nhất không nhớ. Bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **22.000.000 đồng**.

5. Dây hụi thứ năm: Khui ngày 25-12-2017 (DL), hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 24 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà đóng được 09 kỳ (ngày 25-08-2018) thì ngưng đóng với số tiền thực đóng không nhớ. Hụi kêu cao nhất, thấp nhất không nhớ. Bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **09.000.000 đồng**.

6. Dây hụi thứ sáu: Khui ngày 30-12-2017 (DL), hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 14 phần. Bà tham gia chơi 01 phần, khi tham gia chơi thì chủ thảo hụi có giao danh sách hụi cho bà giữ nhưng thời gian đã lâu nên bà bỏ mất. Dây hụi này bà đóng được 09 kỳ (ngày 30-8-2018) thì ngưng đóng với số tiền thực đóng không nhớ. Hụi kêu cao nhất, thấp nhất không nhớ. Bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **27.000.000 đồng**.

7. Dây hụi thứ bảy: Dây hụi này bà không nhớ cụ thể ngày tháng năm khui hụi, hụi bao nhiêu phần. Bà chỉ biết bà hốt hụi chót được số tiền **1**0.675.000 đồng nhưng vợ chồng bà H không đăng hụi cho bà và bà H thống nhất dây hụi này còn nợ của bà số tiền **10.675.000 đồng**.

Tổng cộng số tiền hụi vợ chồng bà H còn nợ của bà là 104.675.000 đồng. Lý do ngưng tiếp tục đóng hụi do vợ chồng bà H tuyên bố bể hụi vào tháng 08-2018 (DL).

Đến tháng 03-2019 (DL), thời gian cụ thể không nhớ, bà có đến nhà yêu cầu tính toán tiền nợ hụi, tiền vay và bà H có tổng kết lại số tiền nợ hụi còn nợ của bà là 104.675.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 134.675.000 đồng. Việc tổng kết diễn ra tại nhà bà H. Khi đó, chỉ có bà và bà H có mặt, không có mặt ông T vì bà nghĩ vợ chồng cùng tổ chức chơi hụi thì cùng có nghĩa vụ trả nợ nên không yêu cầu ông T ký giấy nợ.

Sau khi tổng kết nợ, bà H trả dần cho bà được tổng số tiền hụi 41.000.000 đồng, lần cuối cùng trả nợ vào ngày 25/12/2021 (AL), thì ngưng trả. Cho đến ngày 18/01/2022 (AL), bà H viết lại giấy chốt nợ còn thiếu của bà số tiền 93.675.000 đồng và đến nay chưa trả thêm bất kỳ số tiền nào.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền hụi 63.675.000 đồng, tổng cộng số tiền là 93.675.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2022, biên bản hòa giải và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Võ Thị Ngọc H trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà L tổng số tiền 30.000.000 đồng để cho người khác vay lại hưởng tiền lãi chênh lệch. Thời gian vay vào ngày 20-9-2015 (AL), ngày 17-11-2016 (AL), ngày 15-12-2016 (AL) như bà L trình bày là đúng. Riêng số tiền 15.000.000 đồng bà L cho rằng bà có vay vào ngày 20-12-2014 (AL) và

ngày 01-01-2015 (AL) là không có. Khi vay tiền không làm giấy tờ, không thỏa thuận thời gian trả tiền, thỏa thuận miệng lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Bà đóng lãi đầy đủ cho bà L cho đến khi tuyên bố bể hụi vào ngày 10-8-2018 (DL) thì ngưng đóng. Tiền vay gốc trả được 15.000.000 đồng do bà L nhận trực tiếp từ bà Nguyễn Thị Diệu Hiền (gà) vì các bên thỏa thuận cấn trừ nợ là sau khi bà tuyên bố bể hụi vài ngày, cụ thể ngày tháng không nhớ rõ. Hiện chỉ còn nợ số tiền vay 15.000.000 đồng. Nhưng bà Hiền trả tiền cho bà L thời gian nào không biết nên khi chốt nợ, bà sơ suất không hỏi kỹ số tiền 15.000.000 đồng này bà Hiền có trả cho bà L không mà vẫn ký giấy chốt nợ số tiền vay 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà có làm chủ thảo hụi và bà L có tham gia nhiều dây hụi như bà L trình bày là đúng. Việc chơi hụi có lập danh sách hụi giao cho hụi viên và hụi viên nào hốt hụi thì có làm giấy đăng hụi. Bà xác định ngày tuyên bố bể hụi vào ngày 10-8-2018 (DL). Lý do bể hụi là do hụi viên đã hốt hụi không đóng hụi chết cho bà. Sau khi bể hụi, bà có tổng kết nợ hụi với bà L tại nhà bà, khi đó chỉ có mặt bà và bà L. Thời gian tổng kết nợ không nhớ, chỉ nhớ vào tháng 09/2018 (DL). Giấy tổng kết nợ do bà viết và ký tên. Ngoài tổng kết số tiền nợ hụi 104.675.000 đồng thì các bên còn tổng kết số tiền vay là 30.000.000 đồng. Các bên không hẹn thời gian trả, không thỏa thuận lãi suất và bà L cho bà trả dần hàng tháng. Bà đã trả dần cho bà L được số tiền nợ hụi 41.000.000 đồng, thời gian trả lần cuối cùng vào ngày 25-12-2021 (AL).

Khi vay tiền cũng như tổ chức chơi hụi thì ông Huỳnh Văn T có biết, thỉnh thoảng ông T có nhận tiền hụi do hụi viên giao dùm cho bà nhưng không biết cụ thể việc chơi hụi như thế nào. Mục đích bà tổ chức chơi hụi và vay tiền để hưởng tiền hoa hồng. Trong gia đình, từ trước đến nay thì mọi chi phí sinh hoạt do bà phụ trách, tiền bạc do bà quản lý chi tiêu. Mặc dù vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay nhưng vẫn sống chung nhà với nhau.

Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền 78.675.000 đồng, không đồng ý trả thêm số tiền vay 15.000.000 đồng và không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ vì toàn bộ số nợ này là do bà nợ của bà L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 12 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông là chồng của bà Võ Thị Ngọc H. Ông và bà H sống chung với nhau từ năm 1979, không có đăng ký kết hôn. Từ trước đến nay ông không trực tiếp giao dịch vay tiền hay chơi hụi với bà L. Còn bà H giao dịch vay tiền, nợ tiền bà L cụ thể như thế nào, từ thời gian nào ông hoàn toàn không biết. Bà H là người trực tiếp tổ chức chơi hụi với các hụi viên, mặc dù ông biết việc tổ chức chơi hụi này, ông không đồng ý nhưng không có động thái phản đối và bà L tổ chức chơi hụi trong thời gian vợ chồng ly thân vào năm 2016, thời gian ly thân sống riêng nhà khoảng mấy tháng. Sau đó, ông quay về nhà tiếp tục sống chung với bà H nhưng chuyện ai nấy làm, không ai quan T đến ai. Và ông không có ký tên vào bất kỳ thỏa thuận trả nợ nào đối với bà L nên không đồng ý yêu cầu của bà L.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Võ Thị Ngọc H trình bày: Bà H thừa nhận có nợ của bà L số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền hụi 63.675.000 đồng, tổng cộng là 93.675.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền 93.675.000 đồng cho bà L nhưng xin trả dần hàng tháng, có bao nhiêu trả bấy nhiêu. Bà không yêu cầu ông T cùng có nghĩa vụ trả nợ vì bà là người trực tiếp vay tiền và chơi hụi với bà L. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn T có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì thấy rằng: Bà Trần Thị L đưa ra chứng cứ, chứng minh: Giấy chốt nợ giữa bà L và bà H tại (Bút lục số 40-41) và yêu cầu bà H, ông T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 93.675.000 đồng (trong đó tiền vay 30.000.000 đồng và tiền nợ hụi 63.675.000 đồng). Bà L không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà H đồng ý trả cho bà L số tiền 93.675.000 đồng và không yêu cầu ông Huỳnh Văn T cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Do khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mục đích đứng ra tổ chức chơi hụi để tạo thu nhập cho gia đình nên buộc bà H, ông T có trách nhiệm liên đới trả cho bà L số tiền nợ hụi và tiền vay 93.675.000 đồng là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 471 BLDS 2015; Điều 27 Luật HNGĐ; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T. Buộc bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền 93.675.000 đồng (trong đó số tiền vay 30.000.000 đồng và tiền nợ hụi 63.675.000 đồng). Ghi nhận bà Trần Thị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc H, ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn T là người già trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn T là bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L yêu cầu bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 93.675.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, thấy rằng: Bà L cung cấp chứng cứ là 01 bản gốc giấy tổng kết nợ không có tiêu đề, không ghi ngày tháng (bút lục số 40) thể hiện bà H nợ số tiền hụi 104.675.000 đồng, tiền vay 30.000.000 đồng, tổng cộng là 134.675.000 đồng và 01 bản gốc giấy xác nhận nợ không có tiêu đề, không ghi ngày tháng (bút lục số 41) thể hiện nội dung: *"sang sổ 134.675.000 đồng, trả hụi được 41.000.000 đồng, còn lại 93.675.000 đồng"* . Bà Võ Thị Ngọc H thừa nhận có nợ tiền vay và tiền hụi của bà L nên vào khoảng tháng 09-2018 (DL) bà có viết giấy tổng kết nợ số tiền 134.675.000 đồng và đã trả dần đến ngày 25-12-2021 (AL) được số tiền 41.000.000 đồng, còn nợ lại 93.675.000 đồng nên bà tiếp tục viết giấy xác nhận nợ như các chứng cứ bà L cung cấp là đúng. Các đương sự thống nhất chứng cứ trên là khi hai bên giao dịch cùng xác lập nên, do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản và góp hụi giữa bà L và bà H là có thật và hợp pháp, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, bà H thừa nhận có nợ bà L số tiền vay 30.000.000 đồng, tiền hụi 63.675.000 đồng, tổng cộng là 93.675.000 đồng và đồng ý trả cho bà L số tiền trên, nên căn cứ Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị L tự nguyện không yêu cầu bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T trả tiền lãi của khoản nợ nêu trên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của bà Trần Thị L yêu cầu ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Võ Thị Ngọc H trả số tiền 93.675.000 đồng, thấy rằng: Bà H và ông T đều cho rằng ông T không biết và không liên quan đến việc bà H nợ tiền vay và tiền hụi của bà L, nên ông T không đồng ý cùng bà H có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà L.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông T cho rằng ông bà đã sống ly thân từ năm 2016, chuyện ai nấy làm không liên quan đến nhau nhưng qua xác minh chính quyền địa phương cung cấp thông tin từ trước đến nay ông bà vẫn đang sống chung nhà và chưa lần nào nhờ chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Khoản tiền bà H nợ bà L phát sinh trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa bà H và ông T, mặc dù do một mình bà H giao dịch nhưng số tiền này không nhỏ và bà H cũng thừa nhận bà vay tiền của bà L để có cho người khác vay lại lấy tiền lãi chênh lệch và tổ chức chơi hụi để hưởng hoa hồng nhằm mục đích sinh lợi để

phục vụ nhu cầu thiết yếu chung của gia đình. Mặt khác, qua xác minh một số hụi viên cùng tham gia chơi hụi thì các hụi viên cung cấp thông tin: "Ông T có đứng ra khui hụi cho các hụi viên thay cho bà H mỗi khi bà H vắng nhà" (tại bút lục số 42, 43 và 50,51).

Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ buộc ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Võ Thị Ngọc H trả tiền cho bà Trần Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa, bà Võ Thị Ngọc H xin trả dần hàng tháng nhưng bà Trần Thị L không đồng ý và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L: Buộc bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ gốc 93.675.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, 466 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.683.750 đồng, trong đó mỗi người phải chịu 2.341.875 đồng. Tuy nhiên, ông Huỳnh Văn T là người cao tuổi theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu xin miễn án phí nên ông Huỳnh Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.341.875 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Võ Thị Ngọc H và ông Huỳnh Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền nợ gốc 93.675.000 (chín mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.342.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi hai) đồng.

Ông Huỳnh Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị L 2.342.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007626 ngày 18-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị L, bà Võ Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC.THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Quyên